

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 13 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Dân
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với:

Bị cáo **Bạch Quốc T** ; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạch Đình T, Con bà Phạm Thị V; Bị cáo có vợ là: Lê Phương T, sinh năm: 1988 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm: 2012;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01, ngày 07 tháng 9 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù giam, về tội: “Trộm cắp tài sản”(tại Bản án số 225/2018/HSST) đến ngày 01/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 07/11/2019 cho đến nay – Có mặt.

Bị hại:

Chị Phan My Thoại V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 51/2 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số nhà 44 đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Nguyên P; sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 14, xã H, thành phố B, tỉnh Đ - Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Hà; sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 51/16/4 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bạch Quốc T là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang tại địa bàn thành phố B. Vào khoảng tháng 9/2019 T thấy căn nhà của gia đình chị Phan My Thoại V, tại địa chỉ 51/2 đường T, phường T, thành phố B, không có người ở và trông coi nên T tự ý đến ở căn nhà trên để ngủ lại qua đêm. Ngày 05/11/2019 khi T đang ngủ tại đây thì có ông Hoàng Nguyên P là người T quen biết ngoài xã hội đi xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) đến ngủ chung với T. Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/11/2019 T thức dậy đi ra ngoài thì thấy một cánh cửa cổng bằng sắt của nhà chị V đã bị tháo rời và để phía ngoài đường T, cách cổng nhà chị V khoảng 03m. T biết đây là cánh cửa cổng của gia đình chị V nhưng do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp cánh cổng sắt này đem đi bán. T đi vào trong nhà nhờ ông P ra khiêng cánh cổng sắt cùng với T nhưng do ông P đang còn ngủ nên không nói gì. T tự ý lấy chiếc xe mô tô của ông P đi ra ngoài rồi một mình khiêng cánh cổng sắt của nhà chị V bỏ lên xe mô tô và chở đến tiệm thu mua phế liệu, địa chỉ 02 đường Đặng Nguyên C, phường T, thành phố B do bà Phan Thị Mỹ L làm chủ bán cho bà L lấy số tiền 110.000 đồng. T sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết 50.000 đồng còn lại 60.000 đồng T cất giữ trong người rồi điều khiển xe mô tô về lại địa chỉ 51/2 đường Trần Quý C, phường T, thành phố B và trả xe cho ông P. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Phan My Thoại V đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột yêu cầu giải quyết. Quá trình điều tra bà Phan Thị Mỹ L đã tự nguyện giao nộp 01 (một) cánh cửa bằng sắt, kích thước (250 x 80 x 05) cm, là vật chứng của vụ án cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tạm giữ trên người Bạch Quốc T số tiền 60.000 đồng, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 295/KLĐG, ngày 28 tháng 11 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết

luận: 01 (một) cánh cửa (cổng) sắt, kích thước (dài 250cm x rộng 80cm) = 2m², dày 05cm, được sơn phủ màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá: 480.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TP.BMT ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Bạch Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bạch Quốc T khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tình chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bạch Quốc T theo nội dung bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TP.BMT ngày 16/01/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bạch Quốc T mức án tù: 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã giao trả: 01 (một) cánh cửa bằng sắt, kích thước (dài 250cm, rộng 80cm và dày 05cm) được sơn phủ màu trắng, cho chị Phan My Thoại V là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng;

Chấp nhận việc bà Phan Thị Mỹ L không yêu cầu bị cáo Bạch Quốc T phải bồi thường số tiền 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng), là tiền bà L đã đưa cho T khi mua cánh cửa bằng sắt và chấp nhận việc bà L từ chối nhận lại số tiền: 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng), là tiền còn lại trong tổng số tiền: 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng), bà L mua cánh cửa sắt từ T.

Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng), là tiền bị cáo Bạch Quốc T bán tài sản do phạm tội mà có.

Truy thu của bị cáo Bạch Quốc T số tiền 50.000 đồng, là tiền bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại địa chỉ 51/2 đường Trần Quý C, phường T, thành phố B, bị cáo Bạch Quốc T đã lén lút trộm cắp 01 (một) cánh cửa bằng sắt, kích thước dài 250cm, rộng 80cm và dày 05cm, trị giá 480.000

đồng (Bốn trăm tám mươi ngàn đồng) của chị Phan My Thoại V, thì bị phát hiện xử lý. Ngày 07 tháng 9 năm 2018 bị cáo đã bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 01/2/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm”.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng, nhưng do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị phát hiện. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự trong ngành Công an nhân dân và được Chủ tịch Nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s, v khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5]. Các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) cánh cửa bằng sắt, kích thước (dài 250cm, rộng 80cm và dày 05cm) được sơn phủ màu trắng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình chị Phan My Thoại V. Do vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã xử lý vật chứng giao trả cánh cửa sắt trên cho chị Phan My Thoại V nhận quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười ngàn đồng), là tiền bị cáo Bạch Quốc T bán cánh cửa sắt cho bà Phan Thị Mỹ L. Bị cáo T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết 50.000 đồng, còn lại 60.000 đồng T cất giữ trong người và bị Cơ quan điều tra thu giữ. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bà Phan Thị Mỹ L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và từ chối nhận lại số tiền 60.000 đồng. Do đây là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần tịch thu số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng) và truy thu của bị cáo Bạch Quốc T số tiền 50.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Đối với hành vi khác:

Trong vụ án này đối với ông Hoàng Nguyên P là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) bị cáo Bạch Quốc T đã dùng vào việc chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và bà Phan Thị Mỹ L là người đã mua cánh cửa sắt từ bị cáo Bạch Quốc T. Quá trình điều tra xác định việc bị cáo Bạch Quốc T phạm tội ông Hoàng Nguyên P và bà Phan Thị Mỹ L đều không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng nam giới đã bán chất ma túy cho bị cáo sử dụng. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Bạch Quốc T, ngày 04/01/2020, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bạch Quốc T, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt: Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng quy định nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bạch Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bạch Quốc T : 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/11/2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 04/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Phan My Thoại V nhận quản lý, sử dụng 01 (một) cánh cửa bằng sắt, kích thước (dài 250cm, rộng 80cm và dày 05cm) được sơn phủ màu trắng, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình chị Phan My Thoại V. Sau khi nhận lại tài sản chị V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Truy thu của bị cáo Bạch Quốc T số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), là tiền bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng), là tiền bị cáo Bạch Quốc T bán tài sản do phạm tội mà có.

Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột.

3. Đối với hành vi khác:

Chấp nhận Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Hoàng Nguyên P là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) mà bị cáo Bạch Quốc T dùng vào việc chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và bà Phan Thị Mỹ L là người đã mua cánh cửa sắt từ bị cáo Bạch Quốc T .

Chấp nhận Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý đối với đối tượng nam giới đã bán chất ma túy cho T sử dụng.

Chấp nhận Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bạch Quốc T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt: Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bạch Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 3 năm 2020

Số: 07 /2020/ TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST, ngày 13/2/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột có lỗi chính tả do sai sót trong quá trình đánh máy cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 11 trang 7 từ trên xuống của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: *“Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. BMT;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Vp.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mai

